

Bản án số: 28/2023/DS-ST

Ngày: 19/6/2023

V/v “tranh chấp hợp đồng
đặt cọc”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Trần Nguyên Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Nhưột.
2. Bà Nguyễn Thị Tám.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Hồ Thu Thảo, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: bà Hồ Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2023 về “tranh chấp hợp đồng đặt cọc”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh Đặng Văn H, sinh năm 1970. Địa chỉ: khối phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2. *Bị đơn:* anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1972. Địa chỉ: tổ dân phố H, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

3. *Người làm chứng:* chị Mai Thị Lệ H, sinh năm 1974. Địa chỉ: tổ dân phố H, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/4/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 07/02/2023, anh với anh C thỏa thuận đặt cọc để mua một chiếc xe ô tô tải hiệu Cửu Long biển số 77C-047.73 của anh C với giá là 80.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, số tiền đặt cọc là 10.000.000 đồng và trong thời gian 01 tháng từ ngày 07/02/2023 đến ngày 07/3/2023 anh C phải sửa chữa, đăng kiểm xe và bàn giao xe cho anh. Nếu quá 01 tháng như nêu trên, anh C không bàn

giao xe thì phải trả lại 10.000.000 đồng tiền cọc cho anh. Anh C đã nhận tiền đặt cọc. Đến nay đã quá thời gian 01 tháng và anh cũng đã nhiều lần nhắc anh C thực hiện việc đăng kiểm để bàn giao xe nhưng anh C vẫn không thực hiện. Anh yêu cầu anh C trả lại số tiền cọc là 10.000.000 đồng. Anh không có yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn trình bày: vào ngày 07/02/2023, anh với anh H đã thỏa thuận đặt cọc mua xe như anh H đã trình bày. Giấy nhận tiền cọc bán xe ngày 07/02/2023 là anh viết. Anh không giao xe cho anh H, vì anh thấy anh H mua xe của người khác nên nghĩ anh H không mua xe của anh nữa và anh không thể đi đăng kiểm xe được vì chiếc xe trên anh mua lại đã hết đăng kiểm, anh không dám chạy xe đi đăng kiểm vì sợ công an xử phạt. Anh cũng không xin anh H gia hạn thời gian để đi đăng kiểm và giao xe. Anh thấy việc không giao xe là lỗi của anh nên anh thống nhất trả lại số tiền cọc là 10.000.000 đồng, nhưng do số tiền cọc anh đã dùng để sửa chữa chiếc xe trên và hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị cho thời hạn trả tiền là vào cuối năm 2024.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa, người làm chứng trình bày: chị là người chứng kiến việc anh C ghi giấy nhận tiền cọc bán xe, nội dung thỏa thuận là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 117, 328 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: anh Nguyễn Văn C cư trú tại tổ dân phố H, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Anh H và anh C thừa nhận đã thỏa thuận đặt cọc để đảm bảo việc mua bán xe và anh H yêu cầu trả lại tiền đặt cọc nên quan hệ pháp luật giải quyết là “*tranh chấp hợp đồng đặt cọc*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Về hiệu lực của giấy nhận tiền cọc bán xe: việc đặt cọc được anh H và anh C ký kết trên cơ sở tự thỏa thuận và hoàn toàn tự nguyện. Tại thời điểm giao kết, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Hợp đồng đặt cọc đảm bảo về hình

thức và nội dung không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Do đó, giấy nhận tiền cọc bán xe ký kết ngày 07/02/2023 có hiệu lực pháp luật.

Theo Giấy nhận tiền cọc bán xe ngày 07/02/2023 thì thời hạn giao xe là ngày 07/3/2023. Anh C thừa nhận không giao xe theo đúng thỏa thuận vì anh thấy anh H mua xe của người khác nên nghĩ anh H không mua xe của anh nữa và anh không thể đi đăng kiểm xe được vì chiếc xe trên anh mua lại đã hết đăng kiểm, anh không dám chạy xe đi đăng kiểm vì sợ công an xử phạt và anh cũng không đề nghị anh H gia hạn thời gian giao xe. Như vậy, anh C đã thực hiện không đúng thỏa thuận tại giấy nhận tiền cọc bán xe; anh C thừa nhận anh có lỗi vì đã vi phạm thỏa thuận. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, yêu cầu trả lại tiền cọc của anh H là có căn cứ.

Anh C đề nghị thời gian trả số tiền 10.000.000 đồng là vào cuối năm 2024. Nhưng anh H không chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 117, 328 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, buộc anh C phải trả cho anh H số tiền là 10.000.000 đồng.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 328 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Văn H về việc "*tranh chấp hợp đồng đặt cọc*".

1. Anh Nguyễn Văn C phải trả cho anh Đặng Văn H số tiền là 10.000.000 (*mười triệu*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 500.000 (*năm trăm nghìn*) đồng anh Nguyễn Văn C phải chịu. Hoàn trả cho anh Đặng Văn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004990 ngày 11/4/2023.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (19/6/2023).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ